

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Kế toán
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Kế toán
Tên Tiếng Anh	: Accounting
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã số	: 51340301

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 229/QĐ – NTT, ngày 29 tháng 06 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1.1. Kiến thức

1.1.1. Kiến thức chung

Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

1.1.2. Kiến thức chuyên ngành

Sinh viên tốt nghiệp có đầy đủ các kiến thức về chuyên ngành kế toán kiểm toán như chế độ kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán, hệ thống chuẩn mực kiểm toán, hệ thống văn bản pháp luật thuế có liên quan đến công tác kế toán. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo, có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ

Ngoại ngữ TOIEC 350; Tin học trình độ A; Kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo.

1.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, thiết lập, triển khai, thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp. - Thành thạo trong việc thu thập, xử lý, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu, lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập và phân tích Báo cáo tài chính. - Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán thông dụng - Biết thu thập và xử lý

dữ liệu phục vụ cho việc lập và phân tích các báo cáo kế toán quản trị, biết ứng dụng các mô hình trong kế toán quản trị vào công việc thực tế. Biết lập và kê khai các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm, sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ khai thuế, quy trình khai thuế đang áp dụng

1.3. Thái độ

- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; - Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; - Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

1.4. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí, khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các công việc với các chức danh và mô tả công việc của kế toán viên, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán ...tại các doanh nghiệp

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 113 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm, với 9 kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng tại cơ sở đào tạo và 1 kỳ thực tập tại các địa phương và cơ sở, 01 kỳ làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế.

- Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng theo Quy chế 43/2007 của Bộ giáo dục & đào tạo và Quy định 388/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10

Điểm học phần làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a. Loại đạt:

A – (8,5 -> 10)	: GIỎI.
B – (7.0 -> 8,4)	: KHÁ
C – (5,5 -> 6,9)	: TRUNG BÌNH
D – (4.0 -> 5,4)	: TRUNG BÌNH YẾU.

b. Loại không đạt:

F – (dưới 4.0)	: KÉM.
----------------	--------

Tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần phải được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

- A tương ứng với 4.
- B tương ứng với 3.
- C tương ứng với 2.
- D tương ứng với 1.
- F tương ứng với 0.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 34 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	
2	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	070010(a)
3	070002	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	3	45	0	070010(a)
		Tổng	10	150	0	

7.1.2. Khoa học xã hội – nhân văn nghệ thuật: 4 tín chỉ

7.1.2.1. Kiến thức bắt buộc: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0	
		Tổng	2	30	0	

7.1.2.2. Kiến thức tự chọn: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
5	071485	Tâm lý học đại cương	2	30	0	
6	071350	Logic học	2	30	0	

7.1.3. Ngoại ngữ: 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
8	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	000047(a)
9	001795	TOEIC 1	3	30	30	000048(a)
10	001796	TOEIC 2	3	30	30	001795(a)
		Tổng	12	120	120	

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 8 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
11	001789	Toán cao cấp C1	2	30	0	

12	001790	Toán cao cấp C2	2	30	0	001789(a)
13	001760	Tin học văn phòng 1	2	0	60	
14	001030	Xác suất thống kê	2	30	0	001790(a)
		Tổng	8	90	60	

7.1.5. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
15	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90	
		Tổng	5	15	90	

7.1.6. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30	
		Tổng	8	90	30	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 79 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 28 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức bắt buộc: 24 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
17	071500	Luật kinh doanh	2	30	0	
18	031995	Marketing căn bản	3	45	0	
19	071598	Nghiep vụ ngoại thương	2	30	0	
20	070353	Quản trị học	2	30	0	
21	072309	Thanh toán quốc tế	2	30	0	
22	071600	Thị trường chứng khoán	2	30	0	
23	071487	Nguyên lý kế toán	3	45	0	
24	071596	Kế toán thuế 1	3	45	0	
25	070307	Lý thuyết Tài chính tiền tệ 1	2	30	0	
26	000833	Kinh tế lượng ứng dụng trong kinh doanh	3	45	0	
		Tổng	24	360	0	

7.2.2.2. Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
27	001619	Thống kê kinh doanh	2	30	0	
28	071595	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	30	0	
29	071484	Kỹ năng bán hàng	2	30	0	
30	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 41 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức bắt buộc: 39 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
31	071597	Kế toán thuế 2	2	30	0	
32	071532	Kế toán tài chính 1	4	60	0	071487(a)
33	071599	Kế toán tài chính 2	4	60	0	071532(a)
34	071602	Kế toán tài chính 3	4	60	0	071599(a)
35	071607	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	45	0	071602(a)
36	071603	Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1	2	30	0	071487(a)
37	071609	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 2	2	30	0	071603(a)
38	071610	Phần mềm kế toán	3	45	0	
39	071611	Quản trị tài chính	3	45	0	
40	071614	Kế toán quản trị	4	60	0	
41	071613	Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ và báo cáo kế toán	3	45	0	
42	000840	Kinh tế vi mô	3	45	0	
43	071616	Lập và Phân tích báo cáo tài chính	2	30	0	
		Tổng	39	585	0	

7.2.2.2. Kiến thức tự chọn: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
44	071606	Kế toán Mỹ	2	30	0	071487(a)
45	071605	Kế toán công	2	30	0	

7.2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế): 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
46	071619	Thực tập tốt nghiệp	5	75	0	
47	071618	Khóa luận tốt nghiệp	5	75	0	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp						
48	072311	Môn học bổ sung TN 1	2	30	0	
49	072312	Môn học bổ sung TN 2	2	30	0	
50	072322	Chuyên đề tốt nghiệp	3	45	0	
		Tổng	5	75	0	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (a): học phần trước; (b): học phần tiên quyết; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN): Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã số	Tên học phần	Mã học phần	Tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện ràng buộc
Học kỳ 1				9	120	30	
Học phần bắt buộc				7	90	30	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	001789	Toán Cao cấp C1	0201001789	2	30	0	
3	070011	Pháp luật đại cương	0201070011	2	30	0	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	0201070022	8	90	30	
5	070023	Giáo dục thể chất	0201070023	5	15	90	
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	071350	Logic học	0201071350	2	30	0	
2	071485	Tâm lý học đại cương	0201071485	2	30	0	
Học kỳ 2				14	195	30	
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	001790	Toán Cao cấp C2	0201001790	2	30	0	001789(a)
3	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0201070010	5	75	0	
4	070353	Quản trị học	0201070353	2	30	0	
5	070307	Lý thuyết Tài chính tiền tệ 1	0201070307	2	30	0	
Học kỳ 3				14	165	90	
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	000840	Kinh tế vi mô	0201000840	3	45	0	
2	001030	Xác suất thống kê	0201001030	2	30	0	
3	001760	Tin học văn phòng 1	0201001760	2	0	60	
4	001795	TOEIC1	0201001795	3	30	30	000048(a)
5	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201001840	2	30	0	070010(a)
6	071598	Nghiep vụ ngoại thương	0201071598	2	30	0	
Học kỳ 4				12	165	30	
Học phần bắt buộc				8	105	30	
1	001796	TOEIC2	0201001796	3	30	30	001795(a)
2	071487	Nguyên lý kế toán	0201071487	3	45	0	
3	072309	Thanh toán quốc tế	0201072309	2	30	0	
Học phần tự chọn				4	60	0	
1	001619	Thống kê kinh doanh	0201001619	2	30	0	
2	070006	Kỹ năng giao tiếp	0201070006	2	30	0	
3	071484	Kỹ năng bán hàng	0201071484	2	30	0	
4	071595	Địa lý kinh tế Việt Nam	0201071595	2	30	0	
Học kỳ 5				15	225	0	
Học phần bắt buộc				15	225	0	

1	000833	Kinh tế lượng ứng dụng trong kinh doanh	0201000833	3	45	0	
2	031995	Marketing căn bản	0201031995	3	45	0	
3	071532	Kế toán tài chính 1	0201071532	4	60	0	071487(a)
4	071596	Kế toán thuế 1	0201071596	3	45	0	
5	071603	Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1	0201071603	2	30	0	071487(a)
Học kỳ 6				12	180	0	
Học phần bắt buộc				10	150	0	
1	071597	Kế toán thuế 2	0201071597	2	30	0	
2	071500	Luật kinh doanh	0201071500	2	30	0	
3	071599	Kế toán tài chính 2	0201071599	4	60	0	071532(a)
4	071609	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán 2	0201071609	2	30	0	071603(a)
Học phần tự chọn				2	30	0	
1	071605	Kế toán công	0201071605	2	30	0	
2	071606	Kế toán Mỹ	0201071606	2	30	0	071487(a)
Học kỳ 7				13	195	0	
Học phần bắt buộc				13	195	0	
1	071602	Kế toán tài chính 3	0201071602	4	60	0	071599(a)
2	070002	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201070002	3	45	0	070010(a)
3	071610	Phần mềm kế toán	0201071610	3	45	0	
4	071611	Quản trị tài chính	0201071611	3	45	0	
Học kỳ 8				14	210	0	
Học phần bắt buộc				14	210	0	
1	071600	Thị trường chứng khoán	0201071600	2	30	0	
2	071607	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	0201071607	3	45	0	071602(a)
3	071613	Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ và báo cáo kế toán	0201071613	3	45	0	
4	071614	Kế toán quản trị	0201071614	4	60	0	
5	071616	Lập và Phân tích báo cáo tài chính	0201071616	2	30	0	
Học kỳ 9				10	150	0	
Học phần bắt buộc				5	75	0	
1	071619	Thực tập tốt nghiệp	0201071619	5	75	0	
Học phần tự chọn				5	75	0	
1	071618	Khóa luận tốt nghiệp	0201071618	5	75	0	
2	072311	Môn học bổ sung TN 1	0201072311	2	30	0	
3	072312	Môn học bổ sung TN 2	0201072312	2	30	0	
4	072322	Chuyên đề tốt nghiệp	0201072322	3	45	0	

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gồm ba bộ phận lý luận cơ bản, có mối liên hệ thống nhất biện chứng với nhau, đó là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Ngoài chương mở đầu, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương - Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác- Lênin - Phần thứ 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về Chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu được sự ra đời cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH từ đó góp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời kì mới. Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử...

Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Logic học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này gồm có 6 chương - Chương 1: Đại cương về logic học - Chương 2: Khái niệm - Chương 3: Phán đoán - Chương 4: Suy luận - Chương 5: Chứng minh, bác bỏ và ngụy biện - Chương 6: Những quy luật cơ bản của tư duy.

Tâm lý học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Trang bị các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý và các phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học làm cơ sở để hiểu được:

- Nguồn gốc nảy sinh, hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.
- Bản chất của các quá trình tâm lý của con người như: Nhận thức; Xúc cảm – tình cảm; hành động và các thuộc tính tâm lý tạo nên cấu trúc nhân cách con người.

Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần Anh văn giao tiếp 1 được giảng dạy cho sinh viên trình độ Cao đẳng gồm 15 module của giáo trình New Cutting Edge Elementary từ bài 3 đến 12 kết hợp học online với nội dung do Trung tâm Ngoại ngữ (TTNN) biên soạn. Nội dung chủ yếu ôn lại và củng cố cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản đồng thời phát triển các kỹ năng tiếng Anh để chuẩn bị cho các cấp lớp cao hơn sau này.

Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Học phần Anh văn giao tiếp 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Cao đẳng gồm 10 bài của New Cutting Edge Pre-inter kết hợp học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh. Ngoài ra, các kỹ năng được củng cố và nâng cao trong phần học online do TTNN biên soạn.

TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản bao gồm từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu và nghe hiểu. Đồng thời, nội dung giảng dạy kết hợp vừa lý thuyết và thực hành tập trung vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc của nội dung bài thi TOEIC nhằm giúp sinh viên luyện tập và làm quen với bài thi TOEIC cũng như kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế sau khi ra trường. Ngoài nội dung trong sách, SV được học online với nội dung do TTNN biên soạn giúp SV củng cố và hoàn thiện các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng trong bài thi TOEIC.

TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (TOEIC 1)

Nội dung: Củng cố, tiếp tục và nâng cao cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản bao gồm từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu và nghe hiểu. Đồng thời, nội dung giảng dạy kết hợp vừa lý thuyết và thực hành tập trung vào 2 kỹ năng Nghe và Đọc của nội dung bài thi TOEIC do TTNN biên soạn học online nhằm giúp sinh viên luyện tập và làm quen với bài thi TOEIC cũng như kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế sau khi ra trường.

Giáo dục thể chất: 5 (15, 90, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học

phần Giáo dục thể chất bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng và thể thao quân sự bao gồm: Hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

Giáo dục Quốc phòng: 8 (90, 30, 195)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần này chi tiết gồm những nội dung kiến thức sau đây: Trang bị những kiến thức cơ bản về Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng, an ninh; Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

Toán cao cấp C1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học nghiên cứu các kiến thức về đại số tuyến tính, bao gồm: định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, dạng toàn phương.

Toán cao cấp C2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (Toán cao cấp C1)

Nội dung: Toán cao cấp C2 giới thiệu các kiến thức về phép tính vi, tích phân hàm một biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến.

Tin học văn phòng 1: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Kỹ năng bàn phím máy tính, Đại cương về Tin học, CNTT & TT, hệ thống tính toán số học;

Sử dụng máy tính với Hệ điều hành Windows, các phần mềm ứng dụng cơ bản Paint, Internet, MS Word, MS Excel...

Luật kinh doanh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong kinh doanh như địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, phá sản và các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, các thiết chế về cạnh tranh và chống độc quyền.

Marketing căn bản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing như: nhập môn marketing, môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị trong thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá (pricing strategy), chiến lược phân phối (distribution strategy), chiến lược xúc tiến, lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm soát marketing.

Nghịệp vụ ngoại thương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học trang bị cho người học các kiến thức về điều kiện Thương mại Quốc tế (Incoterms), cách soạn thảo các thư tín thương mại trong thương lượng, đàm phán ngoại thương, cách thức xây dựng các điều khoản của một hợp đồng ngoại thương chuẩn bằng tiếng Anh. Môn học còn trang bị kiến thức cách thức tổ chức thực hiện hợp đồng XNK với các nghiệp vụ thuê tàu, nghiệp vụ bảo hiểm, thủ tục khai báo Hải quan và các phương thức TTQT áp dụng trong ngoại thương.

Quản trị học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị học như: bản chất và khoa học của quản trị, sự phát triển các lý thuyết khoa học quản trị, các yếu tố môi trường tác động đến quản trị, quyết định trong quản trị, hoạch định trong quản trị, tổ chức trong quản trị, quản trị nguồn nhân lực trong nền kinh tế toàn cầu, người lãnh đạo và hành vi của lãnh đạo, động lực và hành vi giữa các cá nhân, nhóm, quản trị trong nền kinh tế toàn cầu, kiểm tra, kiểm soát trong quản trị.

Thanh toán quốc tế: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình vận hành một doanh nghiệp, tổ chức là như thế nào. Các hoạt động kinh doanh này có thể tạo ra cả sản phẩm vật chất cũng như sản phẩm dịch vụ: tổng quan về việc vận hành doanh nghiệp, tổ chức sản xuất ra sao, bố trí sản xuất như thế nào, chiến lược sản xuất, làm cách nào để hoạch định tổng hợp, quản trị tồn kho,...

Thị trường chứng khoán: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành về thị trường chứng khoán, hàng hóa chứng khoán, nghiệp vụ phát hành và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu ký, đăng ký, thanh toán bù trừ chứng khoán - những chuẩn mực quốc tế cũng như những nét đặc thù của Việt Nam. Môn học đồng thời cũng giúp người học tìm hiểu những yếu tố pháp lý về TTCK Việt Nam và những quy định về giao dịch của Sở GDCK HCM, Sở GDCK Hà Nội và thị trường UPCOM.

Nguyên lý kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên nắm được các nguyên tắc kế toán, quy trình ghi nhận và xử lý dữ liệu thành thông tin trong kế toán và các kiến thức về môi trường pháp lý cho hoạt động kế toán tại Việt Nam, bên cạnh đó cũng trình bày tổng quan về tổ chức công tác kế toán giúp sinh viên tiếp tục học và nghiên cứu các môn học chuyên ngành kế toán.

Kế toán thuế 1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học giới thiệu các nội dung của các Luật thuế GTGT, TNDN, TNCN, Nhà thầu, thuế XNK, TTĐB và các loại phí do Nhà nước ban hành. Các nội dung bao gồm cả

thực hành kê khai bằng phần mềm HTKK của Tổng cục thuế mới nhất và các phương pháp đối chiếu, trích dẫn số liệu kế toán để kê khai, quyết toán các loại thuế.

Lý thuyết tài chính tiền tệ 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lý thuyết tiền tệ. Kết thúc học phần sinh viên nắm vững được các kiến thức cơ sở về tiền tệ làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.

Kinh tế lượng ứng dụng trong kinh doanh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản và kiến thức cơ sở về Kinh tế lượng như: đặc điểm vận dụng kinh tế lượng trong thực tiễn; hồi quy 2 biến; một số ứng dụng của hàm hồi quy 2 biến; hồi quy nhiều biến; đa cộng tuyến; phương sai của nhiễu thay đổi; tự tương quan.

Thông kê kinh doanh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên lý thống kê để ứng dụng cho các môn học chuyên ngành và trong nghiên cứu các quá trình kinh tế - kinh doanh như: điều tra thông tin, phân tổ tổng hợp tài liệu, các chỉ tiêu thống kê mức độ khối lượng, các chỉ tiêu thống kê mức độ tương đối của hiện tượng, các chỉ số phát triển, chỉ số kế hoạch, thống kê và dự báo xu hướng phát triển của quá trình kinh tế - kinh doanh

Kỹ năng bán hàng: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kỹ năng nắm bắt nhu cầu khách hàng bao gồm cả người tiêu dùng và các tổ chức để trở thành những nhân viên bán hàng chuyên nghiệp gồm một số kỹ năng như kỹ năng khám phá nhu cầu, kỹ năng trình bày lợi ích sản phẩm, kỹ năng xử lý phản đối và chăm sóc khách hàng sau khi bán hàng.

Kỹ năng giao tiếp: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về giao tiếp trong cuộc sống nói chung và công việc nói riêng. Học phần Kỹ năng Giao tiếp giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp hiệu quả, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào các kỹ năng viết và nói. Cụ thể sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc đón tiếp khách, trực tiếp hay qua điện thoại, biết soạn email hay các loại thư giao dịch. Sinh viên cũng sẽ biết làm việc theo nhóm, biết chuẩn bị một bài thuyết trình và biết thuyết trình trước lớp. Sinh viên cũng sẽ học chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc hiệu quả.

Địa lý kinh tế Việt Nam: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần địa lý kinh tế bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến việc tổ chức sắp xếp các hoạt động kinh tế – xã hội của một quốc gia, hoặc khu vực; và thực tiễn thực hiện các công tác nêu trên. Nội dung cơ bản của học phần này là giúp cho sinh viên

làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội, và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia.

Kế toán thuế 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên nội dung cụ thể việc đối chiếu số liệu kế toán – thuế đối với các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN, TTĐB, Nhà thầu bao gồm từ việc ghi nhận bút toán kế toán – ghi nhận các bảng tổng hợp kê khai thuế; lập sổ chi tiết tài khoản – tờ khai thuế, quyết toán thuế và Báo cáo tài chính – Báo cáo quyết toán thuế.

Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính 3)

Nội dung: Đầu tiên, môn học cung cấp cho người học nhận thức tổng quan thông qua những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của dịch vụ đảm bảo, dịch vụ kiểm toán và hệ thống các văn bản pháp luật, chuẩn mực kiểm toán của quốc tế và Việt Nam. Đi sâu vào nội dung, môn học đề cập đến các khái niệm cơ bản trong kiểm toán; quy trình, thủ tục, kỹ thuật tiến hành và kết quả của một cuộc kiểm toán. Bên cạnh đó môn học cũng cung cấp những kiến thức về hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control), các nguyên tắc điều hành và kiểm soát doanh nghiệp (Corporate Governance Principles) và các ảnh hưởng và thay đổi của môi trường liên quan đến bản chất và phương pháp tiếp cận kiểm toán hiện hành.

Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Bao gồm những đề tài có liên quan đến môi trường làm việc trong các công ty, các thương hiệu, mua bán, giao tiếp nơi công sở. Mỗi bài có Case Study giúp sinh viên thảo luận nhóm, những tình huống thực tế trong kinh doanh. Từng đơn vị bài học, sinh viên có thể hiểu và biết được cách sử dụng séc trong thanh toán; các phương pháp thanh toán trong giao dịch của các doanh nghiệp, cũng như các dịch vụ thanh toán giữa các doanh nghiệp, cá nhân và cách phân tích tài chính của một Công ty, làm nền tảng để học tiếp sâu hơn cho Anh văn chuyên ngành II, III và IV

Tiếng anh chuyên ngành kế toán 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tiếng anh chuyên ngành kế toán 1)

Nội dung: Bao gồm những đề tài có liên quan đến một số phương pháp thanh toán trong thương mại quốc tế - phương thức thanh toán ghi sổ, nhờ thu chứng từ, bao thanh toán và một số tiện lợi cũng như bất tiện lợi trong các phương thức này. Mỗi bài có Case Study giúp sinh viên thảo luận nhóm, và có những tình huống thực tế trong kinh doanh.

Phần mềm kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các nội dung về quản lý hệ thống và thực hành các phân hệ của phần mềm kế toán (FAST hoặc MISA) để lập các chứng từ, ghi sổ và lập báo cáo tài chính trên nền ứng dụng.

Quản trị tài chính: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các kiến thức về hoạt động tài chính trong một doanh nghiệp. Môn học sẽ cung cấp cho người học một tầm nhìn khái quát về tình hình tài chính của DN, những công cụ và các kỹ thuật cần thiết cho việc chọn lựa để đưa ra các quyết định tài chính một cách hữu hiệu nhất nhằm đạt được mục tiêu mà DN đặt ra cho từng thời kỳ phát triển.

Kế toán quản trị: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các nội dung, kỹ thuật và mô hình sử dụng nhằm thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin cho nhà kế toán quản trị tương ứng với các chức năng quản lý.

Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ và báo cáo kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp các nội dung về các hình thức kế toán trong đó tập trung vào tổ chức hệ thống chứng từ, sổ và các báo cáo kế toán tương ứng các hình thức kế toán. Ngoài ra còn hướng dẫn chi tiết và xuyên suốt nội dung ghi sổ, chuyển sổ, lập báo cáo từ khi nghiệp vụ kế toán phát sinh đến khi hoàn tất trình bày trên báo cáo tài chính.

Kế toán tài chính 1: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Nội dung chính của môn học bao gồm những kiến thức nghiệp vụ về kế toán tài chính trong quá trình tổ chức công tác kế toán, ghi nhận và phản ánh kế toán quá trình mua các yếu tố đầu vào đối với các doanh nghiệp; tổ chức, theo dõi và kế toán quá trình sản xuất, tính giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp.

Kế toán tài chính 2: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính 1)

Nội dung: Nội dung chính của môn học bao gồm những kiến thức nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính trong quá trình ghi nhận các phần hành kế toán cơ bản: - Ghi nhận, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc quản lý, khai thác & sử dụng tiền của doanh nghiệp; - Ghi nhận, xử lý các hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp (mua bán hàng hóa, dịch vụ, hoạt động đầu tư, tài chính); - Ghi nhận và xử lý các quan hệ thanh toán (với khách hàng, với các chủ nợ khác); - Ghi nhận sự hình thành nguồn vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận của một doanh nghiệp.

Kế toán tài chính 3: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính 2)

Nội dung: Nội dung chính của môn học bao gồm những kiến thức nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính trong các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh khác nhau như: doanh nghiệp kinh doanh thương mại, doanh nghiệp dịch vụ, doanh nghiệp xây dựng chủ đầu tư... Ngoài ra, nội dung của môn học còn bao gồm cả phần tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp tương ứng.

Kinh tế vi mô: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Kinh tế vi mô như: những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô, thị trường, cầu và cung, lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, lý thuyết cạnh tranh hoàn toàn, lý thuyết độc quyền hoàn toàn, lý thuyết cạnh tranh không hoàn toàn.

Lập và phân tích báo cáo tài chính: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: hướng dẫn sinh viên lập các báo cáo tài chính theo quy định bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. Tiếp đó sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành phân tích báo cáo tài chính từ việc tính toán các chỉ số tài chính đến phân tích bằng mô hình.

Kế toán Mỹ: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Giới thiệu nội dung của Các nguyên tắc kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Mỹ và so sánh với Việt nam để sinh viên làm quen với thực hành kế toán trong doanh nghiệp theo chuẩn mực của Mỹ.

Kế toán công: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp các nội dung tổng quan về hệ thống tổ chức, cơ quan, đơn vị Nhà nước, tiếp đến sẽ giới thiệu đến sinh viên các nguyên tắc kế toán công trên thế giới và tại Việt nam, ngoài ra hệ thống các chuẩn mực, chế độ kế toán có liên quan và phương pháp lập Báo cáo tài chính tại các tổ chức, cơ quan đơn vị này.

Chuyên đề tốt nghiệp: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Chuyên đề theo chuyên ngành về một đề tài cụ thể bao gồm: phần mở đầu, phần tổng quan, những nghiên cứu thực nghiệm hoặc lý thuyết, đánh giá phân tích các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các kiến nghị cần thiết.

Môn học bổ sung TN 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các hàm số, kỹ thuật và trình bày bằng bảng biểu trong Excel giúp cho người làm kế toán, trợ lý kiểm toán có thể tổ chức lập chứng từ, ghi sổ và lập báo cáo tài chính đồng thời có thể đối chiếu, kiểm tra tính chính xác giữa dữ liệu và thông tin trong kế toán.

Môn học bổ sung TN 2: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết tương ứng với các vị trí kế toán, trợ lý kiểm toán được tuyển dụng trong các loại hình doanh nghiệp. Đồng thời cho phép người học thực hành các công việc này với các tình huống thực tế.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**P. TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

TRƯỞNG KHOA

